

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 8

Tuần 6

(Từ ngày 9/10/2023 đến 14/10/2023)

PHẦN ĐỊA LÝ

Tiết 13, 14, 15

**BÀI 3: ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỊA HÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÂN HÓA
TỰ NHIÊN VÀ KHAI THÁC KINH TẾ**

A. LÝ THUYẾT

1. Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa lãnh thổ tự nhiên

a. Đối với khí hậu và sinh vật

- Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp nên tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện rõ trên khắp lãnh thổ nước ta.
- Ở vùng địa hình cao, khí hậu và sinh vật thay đổi theo độ cao.
- 1 số dãy núi, thiên nhiên phân hóa giữa 2 bên sườn núi.

b. Đối với sông ngòi và đất

- Sông ngòi: hướng địa hình ảnh hưởng đến hướng chảy của sông, độ dốc ảnh hưởng đến tốc độ dòng chảy.
- Đất: khu vực đồi núi là đất feralit, khu vực đồng bằng là đất phù sa.

2. Ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế

Ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế	Thuận lợi	Khó khăn
Đối với địa hình đồi núi		

Đối với địa hình đồng bằng		
Đối với địa hình bờ biển		

a. Đồi núi

- Thuận lợi:

+ Vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và lâm nghiệp.

+ Thủy điện, khai thác và chế biến khoáng sản.

+ Du lịch

- Khó khăn: giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, thiên tai (lũ quét, sạt lở đất).

b. Đồng bằng

- Thuận lợi:

+ Trồng cây lương thực, thực phẩm, cây ăn quả, thủy sản.

+ Dân cư đông đúc, nhiều trung tâm kinh tế.

- Khó khăn: thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán).

c. Bờ biển

- Thuận lợi:

+ Nhiều bãi cát dài, vũng vịnh để phát triển du lịch, nuôi trồng hải sản.

+ Nhiều địa điểm nước sâu xây dựng cảng biển.

- Khó khăn: bờ biển mài mòn, sạt lở.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM. Hãy khoanh tròn vào chữ cái ứng với ý đúng

1. Theo độ cao của địa hình nước ta có bao nhiêu vòng đai tự nhiên?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

2. Địa hình đồi núi không thuận lợi cho việc hình thành và phát triển

- A. Vùng chuyên canh cây công nghiệp.
B. Chăn nuôi gia súc lớn.
C. Thủy điện.
D. Vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm.

3. Đồng bằng là vùng thuận lợi cho

- A. Sản xuất lương thực. B. sản xuất cây công nghiệp lâu năm.
C. Chăn nuôi gia súc lớn. D. khai thác và chế biến khoáng sản.

4. Hướng nghiêng của địa hình làm cho sông ngòi ở khu vực Tây Bắc chảy theo hướng

- A. Tây Bắc- Đông Nam. B. Đông- Tây.
C. Vòng cung. D. Bắc- Nam.

5. Địa phương nào sau đây ở nước ta không phù hợp phát triển cảng nước sâu?

- A. Bến Tre. B. Khánh Hòa. C. Hà Tĩnh. D. Bình Định.

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 1. Lấy một số ví dụ cụ thể về ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển một ngành kinh tế ở nước ta.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Địa phương em có dạng địa hình nào? Hoạt động kinh tế chủ yếu ở đây là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Hãy đánh dấu X vào ô tương ứng với thế mạnh phát triển kinh tế của mỗi dạng địa hình nước ta

Thế mạnh	Địa hình đồi núi	Địa hình đồng bằng	Địa hình bờ biển
Xây dựng cảng biển			
Sản xuất lương thực, thực phẩm			
Phát triển thủy điện			
Nuôi trồng thủy hải sản			
Phát triển du lịch nghỉ dưỡng			
Chăn nuôi gia súc lớn			
Hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp			

D. DẶN DÒ

- Hoàn thành phần bài tập luyện tập và vận dụng bài 3.
- Đọc và chuẩn bị trước bài 4

BÀI 4: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGUỒN TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN, **SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

A. LÝ THUYẾT

1. Đặc điểm chung của nguồn tài nguyên khoáng sản

a. Tài nguyên khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng

- Trên 5000 mỏ và điểm quặng của hơn 60 loại khoáng sản khác nhau.
- Gồm 3 nhóm khoáng sản:
 - + Khoáng sản năng lượng: than, dầu khí,...
 - + Khoáng sản kim loại: sắt, đồng, bô-xit,...
 - + Khoáng sản phi kim: a-pa-tit, đá vôi,...

b. Phần lớn các mỏ có quy mô trung bình và nhỏ

- Nhiều khoáng sản nhưng phần lớn các mỏ khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.
- 1 số khoáng sản có trữ lượng lớn: bô-xit, đất hiếm, ti-tan.

c. Khoáng sản phân bố tương đối rộng

- Khoáng sản nước ta phân bố tương đối rộng khắp cả nước....

2. Sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản

a. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản

- Vai trò: nguyên liệu chính cho nhiều ngành công nghiệp, đảm bảo an ninh năng lượng, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất, phục vụ cho sinh hoạt người dân,...
- Hiện trạng:
 - + Chưa thăm dò, đánh giá đầy đủ tiềm năng và giá trị.
 - + Khai thác quá mức, sử dụng chưa hợp lý và hiệu quả.
 - + Công nghệ khai thác chưa tiên tiến, gây lãng phí tài nguyên.

b. Biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản

- Thực hiện nghiêm Luật khoáng sản.
- Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản.

- Áp dụng các biện pháp về công nghệ: sử dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác và chế biến khoáng sản, sử dụng tài nguyên năng lượng tái tạo (gió, mặt trời,...)

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

PHIẾU HỌC TẬP

Dựa vào hình 4.1/tr.110 SGK và các từ, cụm từ cho sẵn dưới đây, hoàn thành bảng thông tin về tài nguyên khoáng sản nước ta.

Dầu mỏ đồng đá vôi bô-xit a-pa-tít
Sắt khí tự nhiên thiếc than nâu vàng
than đá

Nhóm khoáng sản	Tên khoáng sản	Phân bố
Năng lượng		
Kim loại		
Phi kim loại		

C. DẶN DÒ

- Hoàn thành phiếu học tập.
- Đọc và chuẩn bị bài 5.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

-SĐT: 0967293940

-GVBM: Cô Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-SĐT: 0933156546